

Số: ~~614~~/KH-ĐHSPTDTTHN

Hà Nội, ngày ~~30~~ tháng 11 năm 2022

KẾ HOẠCH

V/v Nâng bậc lương thường xuyên, PCTNVK đợt 4 (từ 1/10-31/12/2022) và nâng bậc lương trước thời hạn đối với viên chức và người lao động năm 2022

Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ các Nghị định số 76/2009/NĐ-CP ngày 15/9/2009; Nghị định số 14/2012/NĐ-CP ngày 07/3/2012; Nghị định số 17/2013/NĐ-CP ngày 19/02/2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 204/2004/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 08/TT-BNV, ngày 31/7/2013 của BNV về việc hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động;

Căn cứ Thông tư 03/2021/TT-BNV ngày 29/6/2021 của Bộ Nội Vụ sửa đổi, bổ sung chế độ nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động;

Căn cứ Quyết định số 432/QĐ-ĐHSPTDTTHN ngày 26/7/2022 về việc ban hành Quy chế nâng lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn đối với viên chức, người lao động Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện v/v xét nâng bậc lương thường xuyên và xét hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung quý 4 - năm 2022 và nâng bậc lương trước thời hạn đối với viên chức và người lao động năm 2022 cho viên chức và người lao động trong cơ quan như sau:

I. CHẾ ĐỘ NÂNG BẬC LƯƠNG THƯỜNG XUYỀN:

1. Phạm vi và đối tượng:

- Viên chức trong cơ quan xếp lương theo bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ, thừa hành, phục vụ;

- Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động xếp lương theo bảng lương do Nhà nước quy định trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định hiện hành của pháp luật.

2. Đối tượng không áp dụng:

Theo quy định tại Khoản 2, Điều 1, Thông tư 08/2013/TT-BNV.

II. CHẾ ĐỘ NÂNG BẬC LƯƠNG THƯỜNG XUYỀN:

1. Điều kiện thời gian giữ bậc trong ngạch hoặc trong chức danh:

a) Thời gian giữ bậc để xét nâng bậc lương thường xuyên:

- Đối với các ngạch và các chức danh có yêu cầu trình độ đào tạo từ cao đẳng trở lên: Nếu chưa xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch hoặc trong chức danh, thì sau 3 năm (đủ 36 tháng) giữ bậc lương trong ngạch hoặc trong chức danh được xét nâng một bậc lương;

- Đối với các ngạch và các chức danh có yêu cầu trình độ đào tạo từ trung cấp trở xuống: Nếu chưa xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch hoặc trong chức danh, thì sau 2 năm (đủ 24 tháng) giữ bậc lương trong ngạch hoặc trong chức danh được xét nâng một bậc lương;

b) Các trường hợp được tính vào thời gian để xét nâng bậc lương thường xuyên gồm:

- Thời gian viên chức và người lao động tham gia phục vụ tại ngũ theo Luật Nghĩa vụ quân sự;

- Thời gian nghỉ làm việc được hưởng nguyên lương theo quy định của pháp luật về lao động;

- Thời gian nghỉ hưởng chế độ thai sản theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội;

- Thời gian nghỉ ốm đau, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp hưởng bảo hiểm xã hội cộng dồn từ 6 tháng trở xuống (trong thời gian giữ bậc) theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội;

- Thời gian được cấp có thẩm quyền quyết định cử đi học, thực tập, công tác, khảo sát ở trong nước, ở nước ngoài (bao gồm cả thời gian đi theo chế độ phu nhân, phu quân theo quy định của Chính phủ) nhưng vẫn trong danh sách trả lương của cơ quan, đơn vị.

c) Thời gian không được tính để xét nâng bậc lương thường xuyên

Theo quy định tại Điểm c, Khoản 1, Điều 2, Thông tư 08/2013/TT-BNV.

2. Tiêu chuẩn nâng bậc lương thường xuyên:

Viên chức và người lao động có đủ điều kiện thời gian giữ bậc trong ngạch hoặc trong chức danh và qua đánh giá đạt đủ 02 tiêu chuẩn sau đây trong suốt thời gian giữ bậc lương thì được nâng một bậc lương thường xuyên:

- Tiêu chuẩn 1: Được cấp có thẩm quyền đánh giá và xếp loại chất lượng ở mức từ hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

- Tiêu chuẩn 2: Không vi phạm kỷ luật một trong các hình thức khiển trách, cảnh cáo, cách chức.

3. Thời gian bị kéo dài xét nâng bậc lương thường xuyên:

- Trong thời gian giữ bậc lương hiện hưởng, viên chức và người lao động đã có thông báo hoặc quyết định bằng văn bản của cấp có thẩm quyền là không hoàn thành nhiệm vụ được giao hằng năm hoặc bị kỷ luật một trong các hình thức khiển trách, cảnh cáo, giáng chức, cách chức thì bị kéo dài thời gian tính nâng bậc lương thường xuyên so với thời gian quy định như sau:

a) Kéo dài 12 tháng đối với các trường hợp:

- Viên chức và người lao động bị kỷ luật cách chức.

b) Kéo dài 06 tháng đối với các trường hợp:

- Người lao động bị kỷ luật khiển trách hoặc cảnh cáo;

- Viên chức bị kỷ luật cảnh cáo;

- Viên chức và người lao động được cấp có thẩm quyền đánh giá và xếp loại chất lượng ở mức không hoàn thành nhiệm vụ được giao hằng năm; trường hợp trong thời gian giữ bậc có 02 năm không liên tiếp không hoàn thành nhiệm vụ được giao thì mỗi năm không hoàn thành nhiệm vụ được giao bị kéo dài 06 tháng.

c) Kéo dài 03 tháng đối với viên chức bị kỷ luật khiển trách.

d) Trường hợp vừa bị đánh giá và xếp loại chất lượng ở mức không hoàn thành nhiệm vụ được giao vừa bị kỷ luật thì thời gian kéo dài nâng bậc lương thường xuyên là tổng các thời gian bị kéo dài quy định ở trên.

đ) Trường hợp bị đánh giá và xếp loại chất lượng ở mức không hoàn thành nhiệm vụ do bị kỷ luật (cùng một hành vi vi phạm) thì thời gian kéo dài nâng bậc lương thường xuyên tính theo hình thức kỷ luật tương ứng quy định nêu trên.

e) Trường hợp viên chức và người lao động là đảng viên bị kỷ luật Đảng: nếu đã có quyết định kỷ luật về hành chính thì thực hiện kéo dài thời gian nâng bậc lương thường xuyên theo hình thức xử lý kỷ luật hành chính; nếu không có quyết định kỷ luật về hành chính thì thực hiện kéo dài thời gian nâng bậc lương thường xuyên theo hình thức xử lý kỷ luật Đảng tương ứng với các hình thức xử lý kỷ luật hành chính được quy định trên”

4. Trường hợp đã có kết luận của cơ quan có thẩm quyền là oan, sai sau khi bị đình chỉ công tác, bị tạm giữ, tạm giam, bị kỷ luật (khiển trách, cảnh cáo, giáng chức, cách chức) thì thời gian này được tính lại các chế độ về nâng bậc lương thường xuyên như sau:

a) Thời gian bị đình chỉ công tác, bị tạm giữ, tạm giam do oan, sai được tính lại vào thời gian để xét nâng bậc lương;

b) Không thực hiện kéo dài thời gian xét nâng bậc lương đối với các hình thức kỷ luật do oan, sai;

c) Được truy lĩnh tiền lương, truy nộp bảo hiểm xã hội (bao gồm cả phần bảo hiểm xã hội do cơ quan, đơn vị đóng) theo các bậc lương đã được tính lại.

III. CHẾ ĐỘ NÂNG BẬC LƯƠNG TRƯỚC THỜI HẠN

1. Phạm vi và đối tượng áp dụng: Theo quy định chung tại mục I.

2. Điều kiện thời gian để xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc:

Viên chức đáp ứng các điều kiện quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 2 và điểm a khoản 1 Điều 3 Thông tư số 08/2013/TT-BNV thì được xét nâng một

bậc lương trước thời hạn tối đa là 12 tháng so với thời gian giữ bậc để xét nâng bậc lương thường xuyên quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Thông tư số 08/2013/TT-BNV.

Viên chức lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ nếu chưa xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch hiện giữ, thì sẽ được xem xét nhân một bậc lương trước thời hạn khi đạt đủ các điều kiện tiêu chuẩn sau:

a) Đối với viên chức đã được xếp vào ngạch và các chức danh viên chức trong bảng lương từ loại A0 trở lên.

Lần 1: Thời gian xác định thành tích để xét nâng bậc lương trước thời hạn lần 1 là 06 năm gần nhất tính đến ngày 31/12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn.

Lần 2: Xét thành tích trong 05 năm gần nhất tính đến ngày 31/12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn.

b) Đối với viên chức đã được xếp vào ngạch và các chức danh trong bảng lương viên chức từ loại B.

Lần 1: Thời gian xác định thành tích để xét nâng bậc lương trước thời hạn lần 1 là 04 năm gần nhất tính đến ngày 31/12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn.

Lần 2: Xét thành tích trong 03 năm gần nhất tính đến ngày 31/12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn.

3. Tiêu chuẩn, cấp độ thành tích (Thuộc diện 1)

Áp dụng cho tất cả viên chức: Nếu có đủ thời gian, điều kiện, tiêu chuẩn quy định đạt được các thành tích, thì được xét nâng một bậc lương trước thời hạn (tối đa là 12 tháng).

- Luôn được đánh giá hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao, có nhiều đóng góp cho sự phát triển của Nhà trường, được khen thưởng một trong các thành tích sau:

1. Được Nhà nước tặng thưởng Huân, Huy chương.
2. Được phong tặng danh hiệu NGND, NGUT.
3. Được Thủ tướng Chính phủ hoặc Bộ trưởng Bộ GD&ĐT tặng Bằng khen.
4. Được Bộ trưởng Bộ GD&ĐT tặng Bằng khen hoặc đạt danh hiệu CSTĐ cấp Bộ.

4. Tiêu chuẩn, cấp độ thành tích (Thuộc diện 2)

Áp dụng cho từng đối tượng viên chức như sau:

4.1. Đối với viên chức giữ các chức vụ quản lý:

Đã được xếp vào ngạch và các chức danh viên chức trong bảng lương từ loại A1 trở lên phải đạt các thành tích sau:

a) Lần 1:

- Được đánh giá công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao hoặc liên tục đạt danh hiệu LĐTT trở lên và được cấp có thẩm quyền khen thưởng;
- Đơn vị phụ trách phải liên tục hoàn thành tốt nhiệm vụ và luôn đạt danh hiệu tập thể LĐTT trở lên.

b) Lần 2 (liền kề) phải đạt các thành tích sau:

- Được đánh giá công nhận liên tục hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó có ít nhất 02 năm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc liên tục đạt danh hiệu LĐTT, và được cấp có thẩm quyền khen thưởng;

- Đơn vị phụ trách phải liên tục hoàn thành tốt nhiệm vụ và luôn đạt danh hiệu tập thể LĐTT trở lên.

4.2. Đối với viên chức không giữ chức vụ quản lý:

4.2.1. Viên chức đã được xếp vào ngạch và các chức danh viên chức trong bảng lương từ loại A0 trở lên phải đạt các thành tích sau:

a) Lần 1:

- Được đánh giá công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao hoặc liên tục đạt danh hiệu LĐTT và được cấp có thẩm quyền khen thưởng.

b) Lần 2 (liền kề) phải đạt các thành tích sau:

- Được đánh giá công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và được cấp có thẩm quyền khen thưởng;

4.2.2. Viên chức và người lao động đã được xếp vào ngạch và các chức danh trong bảng lương viên chức loại B phải đạt các thành tích sau:

a) Lần 1:

- Được đánh giá công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao hoặc liên tục đạt danh hiệu LĐTT và được cấp có thẩm quyền khen thưởng

b) Lần 2 (liền kề):

- Được đánh giá công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và được cấp có thẩm quyền khen thưởng.

5. Nguyên tắc xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ

1. Việc nâng bậc lương trước thời hạn đối với viên chức lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ chỉ xét mỗi năm một lần vào tháng 12, cùng đợt với xét nâng bậc lương thường xuyên của quý IV.

2. Xác định thành tích để xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc:

Thành tích để xét nâng bậc lương trước thời hạn được xác định theo thời điểm ban hành Quyết định công nhận thành tích đạt được trong khoảng thời gian 06 năm gần nhất đối với các ngạch và các chức danh có yêu cầu trình độ đào tạo từ cao đẳng trở lên và 4 năm gần nhất đối với các ngạch, chức danh có yêu cầu trình độ đào tạo từ trung cấp trở xuống tính đến ngày 31/12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn.

Đối với trường hợp đã được nâng bậc lương trước thời hạn thì tất cả các thành tích đạt được trước ngày có Quyết định nâng bậc lương trước thời hạn trong khoảng thời gian (06 năm và 04 năm) quy định tại điểm này không được tính để xét nâng bậc lương trước thời hạn cho lần sau.

Xét hết diện có cấp độ thành tích được nâng lương trước thời hạn 12 tháng mới xét đến diện có cấp độ thành tích được nâng lương trước thời hạn 09 tháng và sau đó là 06 tháng, lần lượt cho đến hết chỉ tiêu cuối cùng. Trong mỗi mức thời gian, thứ tự ưu tiên xếp theo thứ tự cấp độ thành tích xuất sắc quy định tại Điều 7 của Quy chế này.

Nếu có từ 02 viên chức trở lên ngang nhau về cấp độ thành tích ở chỉ tiêu cuối cùng thì thứ tự ưu tiên như sau:

a) Viên chức trong thời gian giữ bậc lương cũ, ngoài thành tích cao nhất được khen thưởng, công nhận để làm căn cứ xét nêu trên, còn có thành tích được khen thưởng, công nhận ở mức thấp hơn;

b) Viên chức kiêm nhiệm công tác Đảng, đoàn thể;

c) Viên chức có đủ tuổi từ 55 tuổi trở lên đối với nam và từ đủ 50 tuổi trở lên đối với nữ;

d) Viên chức ở các ngạch có hệ số lương thấp

IV. CHẾ ĐỘ HƯỞNG THÂM NIÊN VƯỢT KHUNG.

Áp dụng cho tất cả viên chức và người lao động đã hết khung bậc lương thường xuyên trong bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ, thừa hành, phục vụ theo quy định, nếu có đủ thời gian và điều kiện, tiêu chuẩn quy định như viên chức và người lao động được xét nâng bậc lương thường xuyên thì được xét hưởng chế độ thâm niên vượt khung như sau:

- Lần đầu được hưởng 5%, từ năm sau trở đi nếu đủ thời gian là 12 tháng và đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì được xét hưởng cứ mỗi năm được cộng thêm 1%.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Phòng TCCB&TT: Niêm yết danh sách VC, NLĐ đến thời hạn tăng lương thường xuyên, hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung đợt 4 năm 2022 và nâng bậc lương trước thời hạn năm 2022.

2. Đối với cá nhân: Thuộc diện có đủ thời gian, điều kiện, tiêu chuẩn quy định v/v nâng bậc lương thường xuyên, hưởng vượt khung phải viết đơn (theo mẫu), khai thật đầy đủ, chính xác, trung thực tất cả nội dung trong đơn để kiểm tra, đối chiếu với hồ sơ phòng TCCB&TT quản lý; phản ánh kịp thời với phòng TCCB&TT nếu trong danh sách niêm yết không có tên mình để phòng rà soát, giải quyết kịp thời.

3. Đối với các đơn vị:

- Tổ chức họp phổ biến thông báo tới toàn thể công chức, viên chức và người lao động về hướng dẫn nâng bậc lương thường xuyên, PCTNVK Đợt 4 và nâng bậc lương trước thời hạn năm 2022 của Trường đã gửi các đơn vị.

- Đối chiếu điều kiện, tiêu chuẩn để họp xét cho viên chức và người lao động của đơn vị mình với 2 diện đề nghị nâng bậc lương (nếu có) và 1 diện PCTNVK như sau:

2.1. Diện nâng bậc lương thường xuyên.

2.2. Diện hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung.

2.3. Diện nâng bậc lương trước thời hạn.

- Ghi biên bản tổng hợp kết quả cuộc họp xét đề nghị nâng bậc lương của đơn vị.

4. Thời gian triển khai:

4.1. Các đơn vị: Tổ chức họp triển khai từ ngày 01- 07/12/2022. Chậm nhất 14h30 ngày 08/12/2022 nộp toàn bộ Hồ sơ xét nâng lương về phòng TCCB&TT để tổng hợp, gồm:

- Biên bản kết quả họp xét đề nghị nâng bậc lương của đơn vị;

- Đơn đề nghị nâng bậc lương của cá nhân.

4.2. Hợp Hội đồng xét nâng bậc lương của Trường:

Dự kiến từ ngày 15/12/2022

4.3. Niêm yết thông báo kết quả xét nâng bậc lương cho viên chức và người lao động và nhận đơn đề nghị (nếu có).

Dự kiến từ ngày: 15-22/12/2022.

4.4. Hoàn tất hồ sơ trình Hiệu trưởng ký quyết định.

Đề nghị các đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng kế hoạch. Nếu không tổ chức họp triển khai, hoặc báo cáo chậm làm ảnh hưởng đến chế độ, quyền lợi của viên chức và người lao động phải hoàn toàn chịu trách nhiệm. Trong quá trình triển khai có gì chưa rõ gặp phòng TCCB&TT để giải quyết.

Nơi nhận:

- Đảng ủy, BGH;
 - Chủ tịch CĐ Trường;
 - Các đơn vị (để t/h);
 - Lưu: VT, TCCB&TT.
- (để b/c)





TT	HỌ VÀ TÊN		Trình độ chuyên môn được đào tạo	Ngạch, bậc, hệ số lương đang hưởng					Kết quả đánh giá xếp loại viên chức					Kết quả đánh giá xếp loại viên chức					Khen thưởng cá nhân		
	Năm sinh	Nữ		Chức danh hoặc ngạch (mã số)	Bậc trong ngạch	Hệ số lương ở bậc hiện giữ	Mức so chênh lệch bảo lưu hoặc % phụ cấp thâm niên	Thời gian được tính hưởng	2017-2018	2018-2019	2019-2020	2020-2021	2021-2022	2017-2018	2018-2019	2019-2020	2020-2021	2021-2022			
A. DIỆN ĐƯỢC NÂNG BẬC LƯƠNG THƯỜNG XUYẾN																					
I. DIỆN 3 NĂM																					
1	Phạm Thị Hương		1973	TS	V.07.01.02	4	5,42		0,34	12/2019				HTT	XS	HTT			HTT	XS	HTT
2	Đoàn Hà Trung		1992	DH	V.07.01.03	2	2,67		0,33	10/2019				HTT	HTT	HTT			HTT	HTT	HTT
3	Nguyễn Văn Duyệt		1990	ThS	V.07.01.03	2	2,67		0,33	10/2019				HT	HTT	HTT			HT	HTT	HTT
4	Lại Thế Việt		1989	DH	V.07.01.03	2	2,67		0,33	11/2019				HTT	HTT	HTT			HTT	HTT	HTT
5	Ngô Thế Phương		1989	ThS	V.07.01.03	2	2,67		0,33	11/2019				HTT	HTT	HTT			HTT	HTT	HTT
6	Lê Thị Thủy Chi		1991	ThS	V.07.01.03	2	2,67		0,33	11/2019				XS	HTT	HTT			XS	HTT	HTT
7	Nguyễn Mạnh Toàn		1979	TS	V.07.01.02	2	4,74		0,34	11/2019				XS	XS	XS			XS	XS	XS
8	Nguyễn Thị Thơm		1983	DH	01.004	8	3,26		0,20	9/2020				HTT	HTT	HTT			HTT	HTT	HTT
9	Vũ Thị Huyền		1970	DH	01.003	9	4,98		5%	10/2021				XS	HTT	HTT			XS	HTT	HTT
10	Lại Thế Hoà		1963	DH	V.07.01.03	9	4,98	11%	1%	12/2021				HTT	XS	XS			HTT	XS	XS

Danh sách xét tăng lương sớm

I. VIÊN CHỨC KHÔNG GIỮ CHỨC VỤ QUẢN LÝ DIỆN 3 NĂM LẦN 1

	Trần Thị Thanh Huyền	1988	DH	01.003	2	2,67	0,33	06/2020	HTT	HTT	XS	HTT	XS	LBTT	LBTT	LBTT	LBTT	LBTT	LBTT	- Đã có nhiều đóng góp tích cực trong công tác tuyển sinh DHCCQ năm học 2018 - 2019 - có thành tích xuất sắc trong công tác tư vấn và tuyển sinh năm 2020 - có thành tích xuất sắc trong công tác tư vấn và tuyển sinh năm 2021
1																				- Có thành tích từng năm học 2017 - 2018 - có thành tích tiêu biểu một mặt trong năm học 2018 - 2019 - "Giới việc trường - Dân việc nhà xuất sắc" năm học 2020 - 2021
2	Nguyễn Thị Vân	1985	DH	01.003	2	2,67	0,33	06/2020	HTT	HTT	XS	XS	XS	LBTT	LBTT	LBTT	LBTT	CSTĐ	CSTĐ	- Có thành tích XS trong học tập, năng cao trình độ - Đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ học tập NCS Tiến sỹ
3	Trần Mai Linh		TS	V.07.01.02	1	4,40	0,34	12/2020	HTT	HTT	HTT	XS	HTT	LBTT	LBTT	LBTT	LBTT	CSTĐ	LBTT	- Có thành tích xuất sắc trong công tác huấn luyện năm 2017
4	Nguyễn Thị Thu		Th.s	V.07.01.02	1	4,40	0,34	12/2020	HTT	HTT	HTT	XS	HTT	LBTT	LBTT	LBTT	LBTT	CSTĐ	LBTT	- Đã có nhiều đóng góp cho hoạt động công đoàn nhiệm kỳ 2013-2017
5	Hồ Thị Thu Hiền		Th.s	V.07.01.02	1	4,40	0,34	02/2020	HTT	HTT	HTT	HTT	HTT	LBTT	LBTT	LBTT	LBTT	LBTT	LBTT	- Có thành tích tiêu biểu từng mặt

